

BÁO CÁO
**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh
thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách**

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Mười bảy (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa XI, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, theo kế hoạch từ ngày 02/02 đến ngày 24/02/2021 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra 42 dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung các dự thảo nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật; qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của đại diện Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết. Kết quả, qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua 41/42 dự thảo nghị quyết. Trong đó có: 01 dự thảo nghị quyết không thống nhất một phần (Mục 3.36 của Báo cáo); 04 dự thảo nghị quyết của 04 dự án khi triển khai các bước tiếp theo phải phù hợp với quy hoạch được phê duyệt (tại Mục 3.32 đến 3.35 của Báo cáo); 02 dự thảo nghị quyết phải hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật và tuân thủ theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt (tại Mục 5, Mục 6 của Báo cáo), 01 dự thảo nghị quyết Ban không thống nhất thông qua (Mục 3.37 Báo cáo này). Cụ thể như sau:

1. Về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2) (Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:** Việc HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 là phù hợp với thẩm quyền quy định tại: điểm c khoản 4 Điều 3 Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021¹; Luật Đầu tư công năm 2019²; Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021 và Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 (đợt 2): 712,403 tỷ đồng, cụ thể:

¹ UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo HĐND cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2021 theo quy định.

² Khoản 1 Điều 62: Trước ngày 05 tháng 12 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến về các nội dung theo quy định tại Điều 49 của Luật này; riêng kế hoạch đầu tư công năm đầu tiên của giai đoạn sau, căn cứ vào dự toán chi ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

+ Vốn ngân sách địa phương: 191,162 tỷ đồng cho 05 dự án (trong đó vốn cân đối theo tiêu chí tính đầu tư là 35,703 tỷ đồng; tiền sử dụng đất là 155,459 tỷ đồng).

+ Ngân sách Trung ương: 521,241 tỷ đồng cho 09 dự án (trong đó vốn trong nước là 349,216 tỷ đồng, gồm 06 dự án; vốn nước ngoài là 172,025 tỷ đồng, gồm 03 dự án).

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Ban đề nghị UBND tỉnh rà soát các công trình, dự án chuyển tiếp của giai đoạn 2016-2020 sang năm 2021 và chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh, các cơ quan liên quan về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật.

2. Về điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Cơ sở pháp lý:** Việc HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2020 nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác là phù hợp với thẩm quyền quy định tại Khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công³.

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Về trích yếu dự thảo nghị quyết và Điều 1: Ban đề nghị bổ sung cụm từ "từ nguồn vốn hợp pháp khác và" sau cụm từ "Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020" và viết lại như sau: "Về điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn vốn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai".

Ban thống nhất đối với các nội dung còn lại.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3. Đối với 37 tờ trình, dự thảo nghị quyết đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án:

* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 7, Điều 17 và Khoản 1 Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, việc HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư các dự án do UBND tỉnh trình là đúng thẩm quyền.

* Hồ sơ của các dự án đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư cơ bản đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ *quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019*.

* Đối với nội dung cụ thể của 37 dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét các nội dung sau:

³ Khoản 7 Điều 67 quy định: Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;
c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

- Tại phần căn cứ dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ: "Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019";

- Tại Điều 2 đề nghị bổ sung Mục 2 như sau: "UBND tỉnh, các địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư".

- Tại Điều 3 đề nghị bổ sung cụm từ: "Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan có chức năng giám sát thường xuyên giám sát việc tổ chức, triển khai, thực hiện nghị quyết báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật".

- Đối với 04 dự thảo nghị quyết của 04 dự án liên quan đến quy hoạch điều chỉnh, Ban đề nghị tại Điều 2 bổ sung Mục 3 như sau: "Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch để hoàn thành các thủ tục theo quy định trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án". Gồm: Chủ trương đầu tư đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (*tại Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh*); Chủ trương đầu tư dự án đường giao thông huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (*tại Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh*); Chủ trương đầu tư đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai (*tại Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh*); Chủ trương đầu tư đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (*tại Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh*).

* Một số vấn đề kiến nghị:

(1). Về cơ cấu, nguồn vốn: Đề nghị sửa thành "Ngân sách tỉnh" trong dự thảo nghị quyết, không ghi cụ thể nguồn vốn nhằm tạo thuận lợi trong việc điều hành ngân sách của UBND tỉnh.

(2). Về cơ quan quản lý dự án: Căn cứ khoản 6 điều 4 Luật đầu tư công năm 2019⁴; mẫu số 09 kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng⁵. Trên cơ sở điều kiện thực hiện của từng dự án cụ thể, đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh giao cho cơ quan, tổ chức chuyên ngành có kinh nghiệm, năng lực quản lý hoặc địa phương có năng lực quản lý làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gồm: Dự án đầu tư hệ thống giáo dục thông minh (*tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh*); Dự án hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khurol, huyện Chư Păh (*tại Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh*); Dự án hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo (*tại Tờ*

⁴ Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công

⁵ Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp không có Ban quản lý dự án hoặc có Ban quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư

(Trình số 112/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh).

(3). Đối với 04 dự thảo nghị quyết của 04 dự án liên quan đến quy hoạch (nêu trên) đang trình phê duyệt, Ban nhận thấy: Các tuyến đường hiện nay đã phù hợp với quy hoạch về chỉ giới xây dựng nhưng chưa phù hợp với quy hoạch chi tiết phần bê tông mặt đường, vỉa hè, dải phân cách,... Ban đề nghị UBND tỉnh, các địa phương rà soát, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp trước khi quyết định đầu tư dự án.

(4). Đối với các dự án sử dụng trang thiết bị: công nghệ, quan trắc môi trường, đo lường - thử nghiệm: Ban đề nghị khi thực hiện dự án, cơ quan trình dự thảo nghị quyết cần quan tâm đầu tư thiết bị đảm bảo tính hiện đại, chất lượng, hiệu quả lâu dài khi đưa vào sử dụng. Riêng đối với những dự án sử dụng trang thiết bị công nghệ nên lựa chọn phần mềm dễ kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chung của tỉnh đã và đang xây dựng đảm bảo tính đồng bộ, ổn định.

(5). Trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế bản vẽ thi công, Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết xem xét hạn chế việc xây dựng hệ thống thoát nước bằng mương xây đậm đan, nghiên cứu sử dụng hệ thống cống tròn để tăng tiết diện, khả năng thoát nước, có tính thẩm mỹ, hiệu quả và tăng tuổi thọ công trình. Trong khu dân cư, xem xét xây dựng hệ thống thoát nước hoàn chỉnh, tránh xây dựng mương hở, mương đất.

Đối với các tuyến đường chưa đủ kinh phí để đầu tư hệ thống thoát nước dọc hoàn chỉnh nên thiết kế kết cấu áo đường cứng bằng bê tông xi măng, không nên thiết kế áo đường mềm để tăng tuổi thọ công trình khi đưa vào sử dụng.

Đối với các dự án hiện nay đang trình điều chỉnh quy hoạch và có kế hoạch phân kỳ đầu tư theo giai đoạn cần lưu ý không để hệ thống thoát nước nằm trong phần mặt đường đã quy hoạch nhằm tránh lãng phí khi mở rộng đường và không đầu tư xây dựng mặt đường nằm trên diện tích đã quy hoạch dải phân cách trong giai đoạn đầu nhằm tránh đào bới mặt đường để đầu tư dải phân cách theo quy hoạch ở các giai đoạn sau này.

(6). Hầu hết ý kiến tham gia thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đề nghị HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư trình Kỳ họp lần này của các sở, ngành còn chung chung, chưa nêu ý kiến cụ thể cho từng nội dung của các dự án. Do vậy, Ban đề nghị các Sở, ngành khi tham gia ý kiến thẩm định, phải phù hợp, cụ thể đối với từng dự án.

*** CỤ THỂ NỘI DUNG TÙNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA 37 DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ NHƯ SAU:**

3.1. Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (Trình số 120/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và thực hiện dự án.
- + Năm 2022: Thực hiện, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Đầu tư thử nghiệm Hóa - Vi sinh, thử nghiệm cơ lý, kiểm tra an toàn thiết bị điện, kiểm định khối lượng, kiểm định dung tích; kiểm định các thiết bị đo, kiểm tra chất lượng hàng hóa không phá hủy,...

- Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và thực hiện dự án.

- + Năm 2022: Thực hiện, hoàn thành dự án.

Ngoài ra, Ban đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá hiện trạng các thiết bị đo lường, thử nghiệm đang có trên địa bàn tỉnh và giải trình tính cấp thiết phải đầu tư dự án, bổ sung đối tượng thụ hưởng và cơ quan thực hiện dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.2. Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường, bao gồm:

+ Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường: Phân hệ quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phân hệ quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường; Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa bàn Gia Lai; Phân hệ hỗ trợ nghiệp vụ quan trắc trên mobile.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quan trắc tự động.

- Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống.

- Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định;

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 07 tỷ đồng (Bảy tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.3. Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD (Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Đầu tư mua sắm mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD, bao gồm:

- Xe và thùng xe chuyên dụng;

- Hệ thống camera chuyên dụng;

- Hệ thống thiết bị hình ảnh;

- Hệ thống thiết bị âm thanh;
- Hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh;
- Hệ thống liên lạc nội bộ;
- Bộ tạo chữ;
- Máy làm chậm;
- Vật tư phụ kiện lắp đặt và chi phí khác.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 29 tỷ đồng (Hai mươi chín tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8) Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.4. Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số (Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

- Tiến độ thực hiện dự án:

Năm 2021:

+ Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng tập trung tỉnh Gia Lai.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh.

Năm 2022:

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Năm 2023:

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Năm 2024: Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Đồng thời, bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiên tiến xây dựng Chính quyền số.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai:

- + Khảo sát hiện trạng hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai.

- + Nâng cấp, cải tạo mặt bằng phục vụ cho việc lắp đặt thiết bị của Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- + Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu: Trạm biến áp cấp nguồn điện ưu tiên; hệ thống điện, máy phát, hệ thống lưu điện, điều hòa; hệ thống kiểm soát vào ra; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống chống sét...

- + Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ: đầu tư, nâng cấp, bổ sung máy chủ và trang thiết bị để đảm bảo thiết lập hệ thống máy chủ ảo hóa, máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu, máy chủ backup...

- + Nâng cấp, mở rộng thiết bị mạng: thiết bị định tuyến (Router) cho vùng WAN/Internet; thiết bị chuyển mạch Trung tâm (Core Switch); chuyển mạch cho vùng máy chủ...

- + Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật.

- + Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu; hệ thống lưu trữ SAN; hệ thống sao lưu dữ liệu...

- + Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud).

- + Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn (Big Data).

- Đầu tư, mở rộng các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh.

- Đầu tư Trung tâm điều hành, giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 140 tỷ đồng (Một trăm bốn mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021:

- + Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- + Triển khai dự án thành phần: Đầu tư Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng tập trung tỉnh Gia Lai.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh.

- Năm 2022:

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Năm 2023:

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và xây dựng nền tảng, ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh.

+ Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Năm 2024: Triển khai dự án thành phần: Đầu tư cơ sở hạ tầng và phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

* **Đối với thể thức, bối cảnh dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.5. Về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau:

- Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất $3.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất $1.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, bao gồm 2 tổ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng).

- Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất đường ống $3.200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 km đường dây trung thế để cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ.

- Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m³.

- Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C

(4). Tổng mức đầu tư: 32 tỷ đồng (Ba mươi hai tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.6. Về chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku (Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Công trình dân dụng, cấp III.

- Quy mô dự kiến:

+ Nhà học 12 phòng: Nhà 04 tầng, cấp 03, diện tích xây dựng 444,0 m²; diện tích sàn 1.776,0 m².

+ Thiết bị nhà học 12 phòng: bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống lóa cho 12 phòng học và tủ 2 ngăn cho kho thiết bị.

+ Nhà vệ sinh học sinh, cầu nối, mương và cống thoát nước mưa, hệ thống điện, chống sét, PCCC, cấp nước và các hạng mục phụ.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C

(4). Tổng mức đầu tư: 14 tỷ đồng (Mười bốn tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.7. Về chủ trương đầu tư dự án Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa (Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Dự án Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa.
- (2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):
 - Công trình dân dụng, cấp III.
 - Quy mô (dự kiến):
 - + Nhà học bộ môn: Tổng diện tích sàn 1.205m².
 - + Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập.
 - + Hệ thống PCCC; sân đường bê tông nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác.
- (3). Nhóm dự án: Nhóm C
- (4). Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.8. Về chủ trương đầu tư dự án đầu tư hệ thống giáo dục thông minh (Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban có ý kiến như sau:

- Không đầu tư "phòng học tiên tiến" và "hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp" cho Trường Cao đẳng Sư phạm vì hiện nay Trường Cao đẳng Sư phạm đang trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Không đầu tư "phòng học tiên tiến" cho Trung tâm Ngoại ngữ Tin học vì Trung

tâm Ngoại ngữ Tin học là đơn vị sự nghiệp công lập, tự chủ tài chính 100% kinh phí chi thường xuyên. Ban đề nghị bổ sung cho trường THPT Phan Bội Châu (thành phố Pleiku) 01 "phòng học tiên tiến"; đầu tư 01 "phòng học tiên tiến" và 01 "hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp" cho đơn vị khác theo đề xuất của UBND tỉnh. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Dự án Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh.
- (2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

2.1. Nội dung đầu tư, trang bị:

TT	Tên hạng mục	Số lượng
1	Trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT	20 phòng
2	Đầu tư hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh	09 hệ thống
3	Phần mềm kết nối điều hành thông minh: Hạng mục khảo sát, kết nối dữ liệu.	02 hệ thống

2.2. Địa điểm trang bị:

TT	Đơn vị	Phòng học tiên tiến	Hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp	Phần mềm kết nối điều hành thông minh	Ghi chú
1	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	4	2	1	Xây dựng trường học thông minh
2	Trường THPT Pleiku	3	1	1	
3	Trường THPT Phan Bội Châu	3	1		Xây dựng Hệ thống e-Learning
4	Trường THPT Lê Lợi	2	1		
5	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	2	1		

6	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	2	1		
7	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	2	1		
8	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	2	1		
	Tổng cộng	20	9	2	

- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
(4). Tổng mức đầu tư: 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).
(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.9. Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch (Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Dự án Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch.
- (2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch,...
- Xây dựng cổng thông tin du lịch tỉnh Gia Lai.
- Xây dựng bản đồ du lịch.
- Xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động.
- Chuẩn hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh Gia Lai, bao gồm:
 - + Dữ liệu khách du lịch.

- + Dữ liệu hướng dẫn viên.
 - + Dữ liệu cơ sở lưu trú.
 - + Dữ liệu dịch vụ du lịch.
 - + Dữ liệu dịch vụ lữ hành.
 - + Dữ liệu nguồn nhân lực ngành du lịch.
 - + Dữ liệu khu, điểm du lịch.
 - + Dữ liệu thanh tra, vi phạm lĩnh vực du lịch.
 - Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý các dữ liệu du lịch, quản lý việc cấp phép, thẩm định, thanh kiểm tra các doanh nghiệp, các hoạt động về lĩnh vực du lịch,..
 - Xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch giúp các doanh nghiệp du lịch cung cấp các số liệu kịp thời về du lịch.
 - Tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, và đồng bộ với một số nội dung khác.
- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
- (4). Tổng mức đầu tư: 17 tỷ đồng (Mười bảy tỷ đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.10. Về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê (Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê.
- (2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):
 - Công trình dân dụng cấp III.
 - Quy mô đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:

+ Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích xây dựng 500m², tổng diện tích sàn 1000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

+ Sửa chữa khu khám bệnh cũ, hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối.

+ Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, nhà vệ sinh, nhà để xe, sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác.

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.11. Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện (Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

Tại Mục 2 Điều 1: Quy mô đầu tư: Ban đề nghị bổ sung 01 *Máy thở trẻ em và sơ sinh cho Bệnh viện Nhi* (vì theo định mức quy định là 61 máy, hiện tại có 11 máy, còn thiếu 50 máy). Đồng thời, Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết bổ sung: báo cáo đánh giá hiện trạng trang thiết bị y tế đã được đầu tư trong đầu tư công và bằng các nguồn vốn khác giai đoạn 2016-2020; xác định nhu cầu và dự kiến đầu tư trang thiết bị y tế trong thời gian tới tại các bệnh viện, trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh.

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi): đầu tư mua sắm các trang thiết bị y tế theo danh mục sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
A	TUYẾN TỈNH		
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh		
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Bộ	1
2	Bộ phẫu thuật chi trên	Bộ	1
II	Bệnh viện Nhi		
1	Máy thở (trẻ em và sơ sinh)	Cái	3
2	Tủ lạnh âm sâu (-80 độ C)	Cái	1
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng	Bộ	1
4	Nguồn sáng nội soi ổ bụng (công nghệ LED)	Cái	1
5	Bộ phẫu thuật tiết niệu tổng quát	Bộ	1
6	Máy bơm khí CO ₂ ổ bụng	Cái	1
III	Bệnh viện 331		
1	Máy siêu âm tổng quát (màu 4D)	Máy	1
B	TUYẾN HUYỆN		
I	Trung tâm Y tế thị xã An Khê		
1	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp (dung tích 100 lít)	Cái	1
2	Máy siêu âm tổng quát (màu 4D)	Máy	1
3	Ghế nha khoa	Cái	1
4	Hệ thống nội soi tai mũi họng	HT	1
5	Máy thận nhân tạo	Máy	2
6	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Máy	2
II	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa		
1	Máy thận nhân tạo	Máy	3
2	Máy xét nghiệm huyết học tự động 22 thông số	Máy	1
3	Máy súc rửa dạ dày hệ thống kín	Cái	1
III	Trung tâm Y tế huyện KBang		

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy tạo kèm máy nén oxy	Máy	2
2	Máy rửa dụng cụ (90 - 154 lít)	Máy	1
3	Máy hút dịch	Máy	2
4	Máy giúp thở dùng cho xe cứu thương	Máy	2
5	Bộ đặt nội khí quản Hersill	Bộ	2
6	Máy thở	Máy	1
7	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát	Máy	1
IV	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện		
1	Nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp (dung tích 100 lít)	Cái	1
2	Bàn mổ (điện thủy lực)	Cái	1
3	Đèn mổ treo trần (LED 2 nhánh)	Bộ	1
4	Máy gây mê kèm thở	Máy	1
5	Bồn rửa tay mổ (Bồn rửa tay tiệt trùng 2 vòi tự động)	Bộ	1
6	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Bộ	1
7	Dao mổ điện cao tần	Cái	1
8	Máy theo dõi bệnh nhân (6 thông số)	Máy	1
9	Máy phun dung dịch khử khuẩn	Cái	1
10	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa	Bộ	1
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 40 tỷ đồng (Bốn mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện 331) và tuyến huyện (Trung tâm y tế thị xã An Khê, Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa, Trung tâm y tế huyện Phú Thiện, Trung tâm y tế huyện Kbang).

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt Chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai thực hiện dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.12. Về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuöl, huyện Chư Păh (Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án: Ban đề nghị điều chỉnh và bổ sung như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

- Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai thực hiện dự án.

- + Năm 2022-2023: Triển khai thi công dự án.

- + Năm 2024: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Hồ chứa nước Ia Prat, xã Ia Khuöl, huyện Chư Păh.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Dung tích toàn bộ khoảng 1,74 triệu m³, cấp nước tưới chủ động cho 220 ha, gồm các hạng mục chủ yếu:

- Đập đất đồng chất cấp II, trên nền đất cát, với các thông số: Lđập = 290,0m; Bđập = 5,0m; Hđ = 25,0m; hệ số mái thượng lưu mtl = 3,5 và 4, hệ số mái hạ lưu mhl = 3,0m.

- Tràn xả lũ: Hình tràn tự do không cửa van. Kích thước tràn (BxH) = 12x4,2m. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M200; cao độ ngưỡng tràn 660,0m.

- Cống lấy nước: Cống tròn, khẩu độ 80cm, chiều dài 100m.

- Hệ thống kênh: Hình thức kênh hộp, mặt cắt chữ nhật, kết cấu bê tông cốt thép.

- + Kênh chính gồm: Đoạn 1 có chiều dài 3.031m, (BxH) (0,1x1)m; Đoạn 2 có chiều dài 450m, (BxH) (0,6x0,8)m.

- + Kênh nhánh có kích thước kênh (BxH) (0,5x0,7)m đến (0,4x0,6)m có chiều dài 5.250m.

- Đường quản lý vận hành: giao thông nông thôn loại B, cấp thiết kế IV, chiều dài tuyến 5.291m, bề rộng nền đường 4,5m, mặt đường 3,5m, kết cấu áo đường bê tông M250.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

+ Năm 2022-2023: Thi công dự án.

+ Năm 2024: Thi công, hoàn thành dự án.

* ***Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:*** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.13. Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” (Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* ***Về nội dung dự thảo nghị quyết:***

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công thực hiện và hoàn thành dự án.

Đồng thời, bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”

(2). Quy mô đầu tư dự kiến (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án “Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”, gồm:

- Hình thành Trung tâm giám sát điều hành thông minh của thành phố Pleiku với cơ sở vật chất: Triển khai hệ thống camera chuyên dùng; đường truyền cho camera chuyên dùng; tích hợp camera xã hội hóa trên địa bàn; triển khai hệ thống quản lý điều khiển camera giám sát (VMS) và một số hạng mục khác; địa điểm đặt Trung tâm giám sát điều hành: Dự kiến tại trụ sở HĐND-UBND thành phố Pleiku; Diện tích khoảng 100 m².

- Xây dựng hệ thống thông tin công khai quy hoạch đô thị; hệ thống thông tin phát triển đô thị của thành phố Pleiku; cung cấp đầy đủ các thông tin và tiện ích thiết thực về quy hoạch liên quan đến người dân.

- Xây dựng hệ thống mô phỏng, đánh giá quy hoạch, lập kế hoạch, theo dõi, phân tích, dự báo quy hoạch cho thành phố.

- Hoàn thiện và tích hợp các cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý xây dựng, tiết kiệm năng lượng... để chia sẻ, hỗ trợ công tác quy hoạch của thành phố.
- Triển khai kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của thành phố Pleiku và các nội dung khác có liên quan.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 27 tỷ đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn:

+ Vốn ngân sách tỉnh : 15 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách thành phố Pleiku đối ứng : 12 tỷ đồng.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8) Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công thực hiện và hoàn thành dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan chú ý lựa chọn phần mềm dễ kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chung của tỉnh đã và đang xây dựng đảm bảo tính đồng bộ, ổn định như: giáo dục thông minh, chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số của Sở Thông tin và Truyền thông; cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh; kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các cơ sở dữ liệu khác (nếu có). Đồng thời nghiên cứu, xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (App) đảm bảo thuận tiện cho người dân dễ cài đặt và sử dụng.

3.14. Về chủ trương đầu tư các dự án Bảo vệ và phát triển rừng (Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:*

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025 (05 năm) là chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 52⁶ Luật Đầu tư công, Ban không thống nhất bố trí vốn trong thời gian 05 năm như đề xuất. Đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo quy định. Đồng thời đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8, như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 -2024.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai, thực hiện dự án.

+ Năm 2022-2023: Thực hiện dự án.

+ Năm 2024: Thực hiện, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

⁶ Điều 52. Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn:

Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Các dự án Bảo vệ và phát triển rừng.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Trồng rừng sản xuất theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg: 11.000 ha.

+ Đối tượng đất trồng rừng: Đất đang sản xuất nông nghiệp, đất chưa có rừng thuộc đất quy hoạch rừng sản xuất;

+ Đối tượng thực hiện trồng rừng: Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư được giao đất, cho thuê đất, nhận khoán đất lâm nghiệp.

- Trồng rừng phòng hộ: 850 ha.

+ Đối tượng đất trồng rừng: Đất người dân đang sản xuất nông nghiệp thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp và đất chưa có rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ của các Ban quản lý rừng phòng hộ và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

+ Đối tượng thực hiện trồng rừng: Các Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

- Chăm sóc rừng trồng sản xuất năm 2018, 2019 và 2020: 5.736,0 ha (trong đó: Rừng trồng năm 2020: 1.402,7 ha; rừng trồng năm 2019: 1.393,92 ha, rừng trồng năm 2018: 2.939,48 ha) và chăm sóc rừng trồng giai đoạn 2021-2024.

- Làm đường lâm sinh: Tổng chiều dài là 100 km.

- Hỗ trợ chi phí cấp Chứng chỉ rừng bền vững: 10.736 ha.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 424 tỷ đồng (Bốn trăm hai mươi bốn tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương: 127 tỷ đồng.

- Ngân sách tỉnh: 33 tỷ đồng.

- Nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng tham gia trồng rừng đối ứng: 264 tỷ đồng (Bao gồm: Đối ứng nhân công, vật tư trồng rừng sản xuất).

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 -2024.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư, triển khai thực hiện dự án.

+ Năm 2022-2023: Thực hiện dự án.

+ Năm 2024: Thực hiện, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.15. Về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.
 - + Năm 2022: Thi công dự án.
 - + Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 663, tỉnh Gia Lai.
- (2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):
 - a. Đoạn Km0+00-Km13+700m đường Tỉnh 663: nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt cấp III theo TCVN 4054-2005 với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Bề rộng nền đường: $B_n = 9,0m$; bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0m$; bề rộng lề đường gia cố: $Blgc = 1m \times 2 = 2m$; bề rộng lề đường không gia cố: $Blkgc = 0,5m \times 2 = 1,0m$; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa.
 - b. Đoạn Km33+200-Km47+050m đường Tỉnh 663: nâng cấp, cải tạo tuyến đường đạt cấp IV theo TCVN 4054-2005 với quy mô và tiêu chuẩn kỹ thuật: Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5m$; bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5m$; bề rộng lề đường: $Bl_e = 1m \times 2 = 2m$; kết cấu mặt đường: Bê tông xi măng.
 - c. Hệ thống thoát nước: xây dựng các công trình thoát nước phù hợp với chiều rộng nền đường mới; hệ thống mương, rãnh thoát nước các đoạn qua khu dân cư. Công thoát nước bê tông cốt thép vĩnh cửu.
 - d. Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41-2019/BGTVT.

- (3). Nhóm dự án: Nhóm B.
- (4). Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.
- + Năm 2022: Thi công dự án.
- + Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.16. Về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664, tỉnh Gia Lai (đoạn Km0-Km15+350m), tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 99/TTr-

UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1: Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.
 - + Năm 2022: Thi công dự án.
 - + Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 664 (đoạn Km0-Km15+350m), tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

a. Thảm bê tông nhựa tăng cường trên mặt đường cũ bằng 5cm BTN và bổ sung các hạng mục phụ đoạn tuyến Km0-Km2+200m, L=2,2km đường tỉnh 664.

b. Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tỉnh 664 đoạn Km2+200-Km15+350m, L=13,15km đạt cấp III đồng bằng, theo TCVN 4054-2005 với các tiêu chuẩn như sau: Bề rộng nền đường: Bn = 12m; Bề rộng mặt đường (kể cả gia cố lề 2x1m): Bm= 11m; Bề rộng lề: Blè = 0,5m x 2 = 1m; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; cầu, cống thoát nước bê tông cốt thép vĩnh cửu; tần suất thiết kế 4% với nền đường, cống.

c. Hệ thống thoát nước: Xây dựng các công trình thoát nước phù hợp với chiều rộng nền đường mới; xây dựng hệ thống mương, rãnh thoát nước các đoạn qua khu dân cư.

d. Hệ thống an toàn giao thông: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 150 tỷ đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku và huyện Ia Grai (tỉnh Gia Lai).

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.

+ Năm 2022: Thi công dự án.

+ Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

*** Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.17. Về chủ trương đầu tư dự án Đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Tại Điều 2 và Khoản 1, Điều 3 dự thảo nghị quyết, đề nghị sửa cụm từ "Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai" bằng cụm từ "UBND thành phố Pleiku" đảm bảo phù hợp với Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ), thành phố Pleiku, Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường Lê Đại Hành (đoạn từ đường Vạn Kiếp - Ngã tư Biển Hồ) dài khoảng 3,61 km với quy mô: chỉ giới xây dựng 30m, mặt đường rộng 21m (kể cả dải phân cách rộng 2m), vỉa hè rộng 4,5mx2=9m; hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 124 tỷ đồng (Một trăm hai mươi bốn tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

+ Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.18. Về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo (Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Đường nhánh số 2 (đường vào Hòn đá Ông Nhạc) hiện nay địa danh Đăk Pơ chưa có trong quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030", Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết kiểm tra, rà soát bổ sung trước khi ban hành quyết định đầu tư dự án.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Hạ tầng di tích Tây Sơn Thượng Đạo.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Hạ tầng giao thông vào các điểm di tích, khu du lịch: Kết cấu mặt đường bê tông xi măng, gồm các nhánh:

- Nhánh 1: Điểm đầu: Km0+00m (Khu di tích Vườn mít - Cánh đồng cõi Hầu), điểm cuối: Km7+00m (Vườn thực nghiệm Asean), chiều dài tuyến khoảng: L= 7,0km; địa điểm thực hiện tại huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Nhánh 2: Điểm đầu: Km0+00m (Giáp đường hiện trạng), điểm cuối: Km0+580m (Hòn đá ông Nhạc), tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 0,58km; địa điểm thực hiện tại huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

- Nhánh 3: Điểm đầu: Km0+00m (Giáp đường BTXM), điểm cuối: Km1+00m (Đường mòn hiện hữu), tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 1,0km; địa điểm thực hiện tại huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kbang và huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công, hoàn thành dự án.

* *Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.19. Về chủ trương đầu tư dự án Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

Tại Mục 2, Điều 1. Quy mô dự án: Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết chỉnh sửa, bổ sung lý trình xây dựng đoạn đường Phan Đình Phùng (dài 874m) cho phù hợp với tuyến đường đã được đầu tư trước đó.

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
 - Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Tiếp tục thi công, hoàn thành dự án.
- Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Dự án đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
- (2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng tuyến đường Phan Đình Phùng dài khoảng 874m với quy mô: nền đường rộng 24m, mặt đường rộng $7,5 \times 2 = 15$ m, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng $3,5 \times 2 = 7$ m, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.
- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
- (4). Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án:
 - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.20. Về chủ trương đầu tư dự án Đường Phan Bội Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
 - Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.
- Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Với quy mô đầu tư của dự án, phần xây dựng cầu là hạng mục chính của dự án (phần chi phí xây dựng cầu tính sơ bộ là 10,852 tỷ đồng/ tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng), phần còn lại là đường hai đầu cầu dài 100m, do đó Ban đề nghị bổ sung cụm từ “**Hạng mục: cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ**” vào trích yếu và nội dung dự thảo nghị quyết, đồng thời điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho phù hợp.

Đối với hạng mục cầu, đề nghị UBND huyện Chư Prông nghiên cứu bổ sung tiêu chuẩn thiết kế cầu và hạng mục lề bộ hành để đảm bảo an toàn giao

thông người đi bộ lưu thông trên cầu (*chi phí phát sinh trong việc đầu tư xây dựng hạng mục lề bộ hành (nếu có), Ban đề nghị sử dụng ngân sách huyện*).

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án Đường Phan Bộ Châu, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai (Hạng mục: Cầu bê tông cốt thép và các hạng mục phụ).

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): xây dựng đường Phan Bộ Châu với chiều dài khoảng 140m với quy mô: Nên đường rộng 9m, mặt đường rộng 7m, công trình thoát nước (trong đó có 01 cầu bê tông cốt thép dài khoảng 40m, rộng 8m) và các hạng mục phụ.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng (Mười bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Tiếp tục thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.21. Về chủ trương đầu tư dự án đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

+ Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

Công trình giao thông cấp IV, tổng chiều dài tuyến L=6,6km:

- Mặt đường: Bê tông xi măng;

- Chiều rộng mặt đường: Bm =3,5m; 5,5m (Bm = 5,5m áp dụng cho đoạn

đông dân cư Km0 đến Km3+700,00);

- Chiều rộng nền đường: Bn =5,0m; 6,5m (Bn =6,5m áp dụng cho các đoạn có gia cố rãnh dọc, kết cấu như kết cấu mặt đường).

- Chiều rộng lề gia cố: 2x0,5m=1,0m (áp dụng cho các đoạn có gia cố rãnh dọc, kết cấu như kết cấu mặt đường).

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 34 tỷ đồng (Ba mươi tư tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Xã H'ra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.22. Về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

+ Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường liên xã Ia Dêr - Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Tổng chiều dài 9,8km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054-2005.

- Nền, mặt đường: thiết kế nền đường rộng 7,5m; mặt đường rộng 5,5m.

- Kết cấu mặt đường: thảm bê tông nhựa.

- Công trình thoát nước:

+ Cống thoát nước ngang: Băng bê tông cốt thép.

+ Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh đất đào, móng xây đập đan và công tròn.

- An toàn giao thông: Công trình phòng hộ trên tuyến theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

- (4). Tổng mức đầu tư: 50 tỷ đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Ban đề nghị: Đối với khu vực đô thị, cơ quan trình dự thảo nghị quyết cân nhắc lựa chọn giải pháp công tròn để tăng hiệu quả và tuổi thọ công trình.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.23. Về chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

- (1). Tên dự án: Đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Công trình giao thông cấp IV;

- Chiều dài tuyến: L=9,1km; Điểm đầu Km0+0.00m; Điểm cuối: Km9+100m; Bn = 6,5m; Bm = 5,5m; Blè = 0,5mx2;

- Công trình thoát nước:

- + Thoát nước dọc 2 bên tuyến bằng rãnh đất, đá hộc xây.

- + Thoát nước ngang: Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện hữu.

Thiết kế nối cống và thay thế các cống thiều chiều dài và hư hỏng.

- An toàn giao thông: Thiết kế cọc tiêu, biển báo theo Quy chuẩn QCVN 41:2019/BGTVT.

- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.

- (4). Tổng mức đầu tư: 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).

- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Băng, xã Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Ngoài ra, Ban đề nghị: Qua khảo sát thực tế các dự án đầu tư công, Ban nhận thấy đa số các dự án đường giao thông có kết cấu mặt đường bằng đá dăm láng nhựa và không có hệ thống thoát nước dọc hoàn chỉnh, kiên cố, do vậy công trình có tuổi thọ khá thấp, dễ hư hỏng. Do đó, Ban đề nghị, cơ quan trình dự thảo nghị quyết cần xem xét tùy vào kết cấu địa chất, khí hậu khu vực lập dự án để lựa chọn kết cấu mặt đường cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tăng tuổi thọ công trình.

3.24. Về chủ trương đầu tư dự án Đường quy hoạch giao thông Đ2, Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

 - + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường quy hoạch giao thông Đ2, Đ3 kết hợp kênh mương thoát nước, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật):

a) Xây dựng 02 tuyến đường Đ2, Đ3 với tổng chiều dài 540m: nền đường rộng 12m, mặt đường rộng 5,5m, vỉa hè 02 tuyến đường rộng $3,25 \times 2 = 6,5$ m và các hạng mục phụ.

b) Xây dựng kênh mương thoát nước dài 270m giữa hai tuyến đường Đ2, Đ3.

c) Các hạng mục khác.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 14,5 tỷ đồng (Mười bốn tỷ, năm trăm triệu đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

*** Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Đây là 02 tuyến đường kết hợp kênh, vừa là hệ thống thoát nước vừa là điểm nhấn tạo cảnh quan đô thị cho thị trấn Kông Chro. Do vậy, Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết trong quá trình lập dự án đầu tư cần quan tâm đến các hạng mục tạo mỹ quan như: vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, hệ thống xử lý nước thải,...

3.25. Về chủ trương đầu tư dự án Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- + Loại công trình: Công trình giao thông đô thị;
- + Cấp công trình: Công trình cấp III;
- + Chiều dài thiết kế $L_1 = 2.795,50m$.

a. Mật cát ngang đường: Chỉ giới xây dựng: 20,0m; Bm = 10,5m (kể cả đan rãnh); Bvỉa hè = 4,75m x 2 (kể cả bờ vỉa).

b. Công trình thoát nước:

+ Thoát nước dọc: Thiết kế bằng móng xây đập đan và cống tròn bê tông cốt thép;

+ Thoát nước ngang: Bằng công bê tông cốt thép, tải trọng thiết kế HL93; mở rộng, nâng cấp cầu Đăk Ja cho phù hợp với quy mô thiết kế.

c. Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 55 tỷ đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Ngoài ra, Ban đề nghị: Đối với hạng mục cầu, đề nghị UBND huyện xem xét nâng cấp, sửa chữa đảm bảo khổ cầu lớn hơn hoặc bằng chiều rộng mặt đường trong giai đoạn sau.

3.26. Về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

+ Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường giao thông trực xã Ia Hiao, Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; Tổng chiều dài tuyến L = 7,77km, trong đó:

a. Xã Ia Hiao: chiều dài L1=5.184,47m.

Tuyến chính: Điểm đầu tiếp giáp Quốc lộ 25; điểm cuối tiếp giáp Kênh Ayun Hạ; Chiều dài Lc= 3.876,23m.

Nhánh 1: Điểm đầu: Tiếp giáp tuyến chính; Điểm cuối: Tiếp giáp đường bê tông liên thôn; Chiều dài L1=865,09m.

Nhánh 2: Điểm đầu: Tiếp giáp Kênh thủy lợi; Điểm cuối tiếp giáp đường bê tông liên thôn; Chiều dài L2=466,17m.

Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A và cấp B (TCVN 10380-2014).

Bè rộng nền đường: Bn =6,5 (5,5)m; Bè rộng mặt đường: Bm =3,5m.

b. Xã Ia Peng: chiều dài L2=2.592,51m; Điểm đầu: tiếp giáp Quốc lộ 25; Điểm cuối: thôn Hồng Hà. Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao

thông nông thôn cấp A (TCVN 10380-2014). Bè rộng nền đường: Bn =6,5m; Bè rộng mặt đường: Bm =3,5m.

- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
 - (4). Tổng mức đầu tư: 21 tỷ đồng (Hai mươi mốt tỷ đồng).
 - (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
 - (6). Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Hiao và xã Ia Peng, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.
 - (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.
 - (8). Tiến độ thực hiện dự án:
 - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.
- * *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.27. Về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Tiếp tục thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án đường liên xã phía Đông sông Ba, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường liên xã phía Đông sông Ba dài khoảng 14,2km đạt cấp IV miền núi theo TCVN 4054:2005; kết cấu mặt đường cạp lè mở rộng, bê tông xi măng đá 2 x 4 mác 250; công thoát nước ngang, dọc hoàn chỉnh; ốp mái gia cố taluy; Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
- (4). Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.28. Về chủ trương đầu tư dự án Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8 của dự thảo nghị quyết.

Chỉnh sửa mục 9 dự thảo nghị quyết như sau: "9. Nội dung khác: Chủ đầu tư không được làm mặt đường trên vị trí đã quy hoạch dải phân cách, tránh việc phải đào bới mặt đường để làm dải phân cách sau này".

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ bệnh viện đến đường vành đai 1) dài 843m với quy mô: Nền đường rộng 9,5m, mặt đường rộng 7,5m, bê tông xi măng đá 1x2 M300 dày 24 cm; xây dựng hệ thống thoát nước ngang hoàn chỉnh, hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 14,9 tỷ đồng (Mười bốn tỷ, chín trăm triệu đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án, hoàn thành dự án.

(9). Nội dung khác: Chủ đầu tư không được làm mặt đường trên vị trí đã quy hoạch dải phân cách, tránh việc phải đào bới mặt đường để làm dải phân cách khi đầu tư giai đoạn tiếp theo.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.29. Về chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Phú Càm - Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Tiếp tục thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Dự án đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường liên xã Phú Cần - Ia Rmok dài khoảng 1,89 km. Trong đó: L1 = 1,47 km, Bn=7,5m, xây dựng mới mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 22 cm, Bm=5,5m, Blè=1,0m x 2 bên = 2,0m; L2 = 0,42 km, Bn=7,5m, mở rộng mặt đường từ Bm=3,5m thành 5,5m, mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 M300 dày 22 cm, Blè=1,0 m x 2 bên = 2,0m. Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất, tất cả các vị trí dân sinh thiết kế bằng bê tông cốt thép; hệ thống thoát nước ngang bằng bằng bê tông cốt thép. Công trình phòng hộ: Thiết kế hệ thống biển báo, vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

(8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.30. Về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dơk, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Công trình xây dựng bằng BTCT, tổng chiều dài dự án: L=4,3Km;

- Thoát nước dọc được đầu tư hoàn thiện.

a. Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch thị trấn Chư Ty: dài 0,93km; Bn: (11,5-15,2)m; Bm: 10,5m; mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.

b. Đoạn tuyến thuộc bản đồ quy hoạch xã Ia Dơk: dài 3,37km; Bm: 6m; Blè: 1,75m x 2 bên; mặt đường bê tông nhựa C19 dày 7cm; hệ thống thoát nước hoàn chỉnh.

c. Hệ thống thoát nước:

- Thoát nước dọc: được thiết kế bằng mương xây hở và mương xây đập đan.

- Thoát nước ngang: được thiết kế bằng bê tông cốt thép.

d. Công trình phòng hộ: gồm biển báo, vạch sơn được bố trí hoàn chỉnh theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:209/BGTVT.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 59 tỷ đồng (Năm mươi chín tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.31. Về chủ trương đầu tư dự án Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

- Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.

- + Năm 2022: Thi công dự án.

- + Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

Quy mô đầu tư của mặt đường, nền đường tại đề xuất chủ trương đầu tư dự án nhỏ hơn quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai (cụ thể: Quy hoạch nền đường Bn=30m; mặt đường Bm = 2x9m, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng 2x5m; đề xuất chủ trương đầu tư: Nền đường Bn= 9,5m, mặt đường Bm = 7,5m, lề đường 2x1m).

Tại buổi thẩm tra, cơ quan trình dự thảo nghị quyết giải trình vì lý do chưa đảm bảo kinh phí để thực hiện đồng bộ dự án theo quy hoạch đã phê duyệt nên trước mặt chỉ đầu tư $\frac{1}{2}$ làn đường so với quy hoạch đã phê duyệt (làn đường phía bên phải từ Pleiku - Chư Puh) tránh việc đào bới mặt đường để làm dải phân cách gây lãng phí khi triển khai giai đoạn tiếp theo. Ban cơ bản thống nhất, đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng đường phía Đông thị trấn Nhơn Hòa với chiều dài khoảng 6,61km với quy mô: nền đường rộng 9,5m, mặt đường rộng 7,5m, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 70 tỷ đồng (Bảy mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.

- Năm 2022: Thi công dự án.

- Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết lưu ý trong quá trình triển khai dự án cần tính toán hệ thống thoát nước phù hợp, đảm bảo an toàn kết cấu mặt đường về lâu dài.

3.32. Về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

Ngày 06/5/2020, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 398/BC-HĐND về việc thẩm tra các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách trình Kỳ họp thứ Mười hai, HĐND tỉnh khóa XI,

nhiệm kỳ 2016-2021, theo đó Ban không thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Lý do: Dự án đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn Trường Chinh - Lê Duẩn) đã được thi công xây dựng từ ngày 14/11/2008 đến 28/12/2009, đến ngày 31/12/2015 công trình mới được nghiệm thu, thanh toán và chưa có quyết định phê duyệt quyết toán của cơ quan có thẩm quyền. Tuy nhiên, ngày 07/8/2020 UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 737/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Do vậy, tại Kỳ họp lần này UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định của pháp luật về đầu tư công.

Tuy nhiên, một số nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, cụ thể:

- Tại Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: quy mô đoạn Km0+00 – Km0+240 (L=240m): Bề rộng mặt đường Bm = 7,0m; quy mô đoạn Km0+240 – Km6+170 (L=5,93km): Bề rộng nền đường: Bn = 30m, Bề rộng mặt đường Bm = 2x10,5m=21m, dải phân cách Bdpc = 3m;

- Tại Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/01/2018: Bề rộng nền đường Bn = 30-50m; dải phân cách Bdpc = 5m; Bề rộng mặt đường Bm = (7,5-12m)x2, vỉa hè = 5-10,5m.

- Tại Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai được UBND thành phố Pleiku phê duyệt tại Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 29/12/2019: Đoạn tuyến đi qua Khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn Km1+140 – Km3+30) có chỉ giới xây dựng 50m.

Để đảm bảo dự án triển khai đúng quy định, Ban đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết điều chỉnh, cập nhật quy mô dự án (về quy mô tuyến đường: chiều rộng dải phân cách, vỉa hè đường) theo quy hoạch được duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên.

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

- Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.

- + Năm 2022: Thi công dự án.

- + Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ Trường Chinh đến đường Lê Duẩn), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

a. Đoạn Km0+00-Km0+240m, L=240m: Thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 7m, xây dựng hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.

- Hệ thống thoát nước: Thoát nước dọc: Rãnh hộp lắp ghép BTCT 2 bên; Cống thoát nước ngang đường: Thiết kế mới công hộp, tròn các loại.

b. Đoạn Km0+240-Km6+170m, L=5,93km: Chỉ giới xây dựng 30m, mặt đường bằng bê tông nhựa rộng $10,5\text{m} \times 2 = 21\text{m}$ (kể cả đan rãnh), dải phân cách 3m, vỉa hè rộng $3\text{m} \times 2 = 6\text{m}$, xây dựng hệ thống thoát nước, an toàn giao thông và các hạng mục phụ.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 185 tỷ đồng (Một trăm tam mươi lăm tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và triển khai thi công.

+ Năm 2022: Thi công dự án.

+ Năm 2023: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.33. Về chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông huyện Chư Păh (Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

+ Năm 2022-2023: Thi công dự án.

+ Năm 2024: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường giao thông huyện Chư Păh.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Xây dựng tuyến đường Lê Lợi dài khoảng 3km thuộc thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh với quy mô: mặt đường rộng $10,5\text{m} \times 2 = 21\text{m}$, dải phân cách rộng

2m, vỉa hè rộng $5\text{m} \times 2 = 10\text{m}$, xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ.

(3). Nhóm dự án: Nhóm B.

(4). Tổng mức đầu tư: 90 tỷ đồng (Chín mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022-2023: Thi công dự án.

- Năm 2024: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Hiện nay tuyến đường Lê Lợi (Quốc lộ 14), Thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh thuộc đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Thị trấn Phú Hòa đang trình UBND tỉnh phê duyệt. Do vậy, Ban đề nghị phải hoàn chỉnh việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh trước khi triển khai dự án.

3.34. Về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

- + Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- + Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương), huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

- + Loại công trình: Công trình giao thông cấp III;

- + Chiều dài tuyến $L = 1,41\text{Km}$ (đoạn đường Lê Lợi đến đường Hùng Vương) nâng cấp, mở rộng mặt đường từ 7m (hiện hữu) lên thành mặt đường 17,6m (kể cả dải phân cách giữa và rãnh thoát nước);

- + Chỉ giới xây dựng: 25m;

- + Bề rộng mặt đường: $B_m = 17,6\text{m}$ (kể cả dải phân cách rộng 2m, rãnh thoát nước rộng $0,3\text{m} \times 2 = 0,6\text{m}$), nền đường rộng $B_n = 25\text{m}$.

- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
 - (4). Tổng mức đầu tư: 23 tỷ đồng (Hai mươi ba tỷ đồng).
 - (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
 - (6). Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai.
 - (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.
 - (8). Tiến độ thực hiện dự án:
 - Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.
 - Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.
- * **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Ban có ý kiến như sau: Quy mô đường Nguyễn Tất Thành là chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt (Bề rộng mặt đường Bm = 17m kể cả dải phân cách rộng 1m, bề rộng nền đường Bn = 25m). Tuy nhiên hiện nay, địa phương đang điều chỉnh quy hoạch chung và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, Ban đề nghị phải hoàn chỉnh việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh trước khi triển khai thực hiện.

3.35. Về chủ trương đầu tư dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh)

*** Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

- Tiến độ thực hiện dự án:

+ Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

+ Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía bắc, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

(2). Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi):

+ Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cấp III;

+ Chiều dài tuyến L = 1,73km;

+ Mặt đường: Thiết kế mặt đường bằng bê tông nhựa dày 7cm, bề rộng Bm=10m, Bn=20m, với dốc ngang 2 mái 2%.

+ Hệ thống thoát nước ngang: Bố trí công hộp bê tông cốt thép;

+ Hệ thống thoát nước dọc: Thiết kế bằng mương xây đập đan và công hộp bê tông cốt thép;

+ Bờ vỉa, đan rãnh: Bằng bê tông đá 1x2 M200;

+ Hệ thống điện hoàn chỉnh.

(3). Nhóm dự án: Nhóm C.

(4). Tổng mức đầu tư: 30 tỷ đồng (Ba mươi tỷ đồng).

(5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

(6). Địa điểm thực hiện dự án: Phường An Bình, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

(7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

(8). Tiến độ thực hiện dự án:

- Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thi công dự án.

- Năm 2022: Thi công, hoàn thành dự án.

* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

Ban có ý kiến như sau: Hướng tuyến đề xuất chủ trương đầu tư dự án đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê là chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND tỉnh. Tuy nhiên hiện nay địa phương đã điều chỉnh quy hoạch chung và đang trình thẩm định, phê duyệt. Do vậy, Ban đề nghị phải hoàn chỉnh việc phê duyệt quy hoạch điều chỉnh trước khi triển khai các bước tiếp theo của dự án.

3.36. Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm (Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

* **Đối với nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại Mục 2, Điều 1. Quy mô đầu tư: Đối với Trạm Kiểm lâm địa bàn huyện Kbang đặt tại xã Lơ Ku: Ban không thống nhất đầu tư. Lý do: cơ quan trình dự thảo nghị quyết đề xuất chủ trương đầu tư chưa làm rõ quy định về định mức, quy mô, kế hoạch, quy hoạch xây dựng các Trạm kiểm lâm địa bàn trên địa bàn tỉnh.

Do vậy, tổng mức đầu tư sẽ giảm trừ chi phí xây dựng Trạm kiểm lâm địa bàn huyện Kbang (*tại mục Khái toán kinh phí xây dựng các hạng mục công trình của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án - chi phí xây dựng Trạm kiểm lâm địa bàn huyện Kbang là 788.700.000 đồng*).

Tại Mục 7, Điều 1. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án; Ban đề nghị điều chỉnh, bổ sung thành mục 7 và mục 8 như sau:

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện và hoàn thành dự án.

Đồng thời bỏ mục 8, 9 của dự thảo nghị quyết.

Do đó, Ban đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư với những nội dung chính như sau:

(1). Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trạm Kiểm dịch động vật Song An và các Trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm.

(2) Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp III.
- Quy mô đầu tư:
 - + Trạm kiểm dịch động vật Song An (thị xã An Khê): Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 110 m²; nhà nuôi nhốt, giếng khoan và các hạng mục phụ.
 - + 03 Trạm quản lý bảo vệ rừng của Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul, huyện Ia Pa: Công trình cấp IV, 1 tầng; mỗi trạm diện tích xây dựng: 95 m²; giếng khoan và các hạng mục phụ.
 - + Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn, huyện Chư Puh: Công trình cấp IV, 1 tầng; diện tích xây dựng: 95 m²; giếng khoan và các hạng mục phụ.
- (3). Nhóm dự án: Nhóm C.
- (4). Tổng mức đầu tư: 5.711,3 triệu đồng (Năm tỷ bảy trăm mươi một triệu ba trăm nghìn đồng).
- (5). Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- (6). Địa điểm thực hiện dự án: Xã Song An, thị xã An Khê; xã Ia Tul, huyện Ia Pa; xã Ia Hla, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.
- (7). Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.
- (8). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2021: Phê duyệt chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện dự án.

* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

3.37. Về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa (Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 27/01/2021 của UBND tỉnh)

Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa đã được UBND huyện Đak Đoa quy hoạch tại Khu trung tâm hành chính huyện. Tuy nhiên diện tích đất khu vực dự kiến đầu tư xây dựng dự án đang thuộc quản lý của Tập đoàn cao su Việt Nam, chưa bàn giao về địa phương quản lý. Vì vậy, Ban chưa thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng Hạt Kiểm lâm huyện Đak Đoa năm 2021 như dự thảo nghị quyết UBND tỉnh trình. Đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Về quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh)

*** Cơ sở pháp lý:**

Việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng chế độ chi công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 4⁷ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày

⁷ Mức chi tại địa phương

1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 2 Thông tư này: Căn cứ mức kinh phí quy định tại Điều 3 Thông tư này, căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban bầu cử cấp tỉnh,

23/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

*** Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

Tại phần căn cứ dự thảo nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ: "Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019"; "Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020".

Tại khoản a, mục 5, Điều 2. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử; Ban chưa thông nhất và đề nghị điều chỉnh tăng mức khoán/tháng đối với các đối tượng cụ thể như sau:

TT	Mức chi UBND tỉnh đề nghị tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 22/02/2021 (đồng/người/tháng)				Mức chi Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị (đồng/người/tháng)			Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính (đồng/ người/ tháng)
	Đối tượng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
01	Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UB bầu cử; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV	770.000	550.000	240.000	1.200.000	800.000	350.000	2.200.000
02	Thành viên UB bầu cử, Ban bầu cử; Trưởng ban, các Phó Trưởng ban bầu cử HĐND;	660.000	495.000	220.000	900.000	600.000	300.000	2.000.000

thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ cụ thể tại địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chi có tính đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu đã quy định: Căn cứ mức kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử do ngân sách Trung ương đảm bảo theo thông báo và quy định tại Thông tư này, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Chủ tịch Uỷ ban bầu cử cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định về mức chi cụ thể tại địa phương.

3. Các nội dung chi khác: Thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

	thành viên Ủy ban bầu cử Quốc hội khóa XV							
03	Thành viên Tổ giúp việc của UB bầu cử, Ban bầu cử; Thành viên ban bầu cử HĐND	390.000	240.000	120.000	500.000	400.000	250.000	1.800.000

Lý do: Mặc dù đã tăng 10% so với mức chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, tuy nhiên mức chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai do UBND tỉnh xây dựng tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 22/02/2021 quá thấp so với mức chi tại Trung ương được quy định theo Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính chính *hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*.

Do vậy Ban đề nghị điều chỉnh tăng mức khoán/tháng đối với các đối tượng nêu trên tương đương 50% so với mức chi tại Trung ương được quy định tại điều 3 Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính.

Ban thống nhất đối với các nội dung còn lại.

* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

5. Về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, Dự án xây dựng Khu B (Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai) (tại Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 30/01/2021 của UBND tỉnh)

6. Về việc đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 30/01/2021 của UBND tỉnh)

Đối với 02 dự thảo nghị quyết này, Ban có ý kiến như sau:

- Thành phần hồ sơ Dự án xây dựng Khu B⁸ và Dự án xây dựng Khu C⁹ cơ bản đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm d, Điều 1 Nghị định số

⁸Gồm: Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 30/01/2021 về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, Dự án xây dựng Khu B (Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai); Dự thảo nghị quyết về việc thông qua chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, Dự án xây dựng Khu B (Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai); Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc nhất trí đề UBND tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư danh mục các dự án đầu tư phát triển nhà ở triển khai năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn bản số 66/UBND-KTTH ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu B – Khu biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Văn bản số 4078/STNMT-CCBVMT ngày 04/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến hồ sơ

83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

Tuy nhiên, qua thẩm tra, Ban có ý kiến như sau:

(1). Hồ sơ kèm theo dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình không có "Tài liệu về đánh giá tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công" (theo khoản 3, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp).

chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án xây dựng Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Biên bản ngày 04/11/2020 về việc thẩm định hồ sơ xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án xây dựng Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai giữa các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Đak Đoa; Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện Đak Đoa đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Báo cáo số 395/BC-UBND ngày 05/11/2020 của UBND huyện Đak Đoa về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, theo quy định của pháp luật về quy hoạch "Dự án xây dựng Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp" huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Công văn số 94/UBND-NL ngày 26/01/2021 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng các Dự án Khu B, Khu C ở huyện Đak Đoa; Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án Khu B, Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa; Báo cáo kết quả thẩm định số 19/BC-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng dự án Khu B - Biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Văn bản số 258/SNNPTNT-CCKL ngày 29/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề xuất chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 40/BC-SNNPTNT ngày 29/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng.

⁹Gồm: Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 30/01/2021 Về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Dự thảo nghị quyết về việc thông qua chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc nhất trí đề UBND tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư danh mục các dự án đầu tư phát triển nhà ở triển khai năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Văn bản số 67/UBND-KTTH ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Văn bản số 4202/STNMT-CCBVMT ngày 13/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tham gia ý kiến hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án xây dựng Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Biên bản ngày 13/11/2020 về việc thẩm định hồ sơ xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án xây dựng Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai giữa các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư và UBND huyện Đak Đoa; Báo cáo số 404/BC-UBND ngày 13/11/2020 của UBND huyện Đak Đoa về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, theo quy định của pháp luật về quy hoạch "Dự án xây dựng Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp" huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 410/BC-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện Đak Đoa đề xuất chủ trương đầu tư dự án; Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án Khu C, Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa; Báo cáo kết quả thẩm định số 20/BC-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu C - Biệt thự nhà ở thuộc khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Văn bản số 257/SNNPTNT-CCKL ngày 29/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về đề xuất chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Báo cáo số 39/BC-SNNPTNT ngày 29/01/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Báo cáo thuyết minh và bản đồ hiện trạng.

Quy định về nội dung này còn có sự khác nhau giữa Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13/5/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường (không có thuật ngữ "Tài liệu về đánh giá tác động đến môi trường", chỉ có thuật ngữ về báo cáo đánh giá tác động môi trường và quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường) so với Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

Đồng thời, UBND tỉnh xây dựng Báo cáo số 19/BC-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và Báo cáo số 20/BC-UBND ngày 29/01/2021 của UBND tỉnh kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, theo đó: UBND tỉnh xác định việc đánh giá tác động môi trường của 02 dự án như sau: "Sau khi có chủ trương chuyển đổi rừng của HĐND tỉnh và xác định được Chủ đầu tư thì chủ đầu tư sẽ triển khai đánh giá tác động môi trường và thực hiện các thủ tục về trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật". Nội dung này chưa phù hợp quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

(2). 02 Tờ trình của UBND huyện Đak Đoa trình về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của các Dự án: Khu B, C, Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa (tại các Tờ trình: số 17/TTr-UBND ngày 28/01/2021 về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án Khu B, Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa; số 16/TTr-UBND ngày 28/01/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng của Dự án Khu C, Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa) là chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 1 Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ (Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính 01 bộ hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Điều 2 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến các hoạt động lâm nghiệp tại Việt Nam). Theo đó, UBND huyện Đak Đoa là cơ quan nhà nước, không phải là tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng.

(3). Tại Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 04/11/2020 của UBND huyện Đak Đoa về đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Khu B) và Báo cáo số 410/BC-UBND ngày 16/11/2020 của UBND huyện Đak Đoa về đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Khu C) có sự mâu thuẫn về mặt thời gian với văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng của UBND tỉnh (báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư lại có sau văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án). Cụ thể như sau:

- Khu B: Báo cáo số 392/BC-UBND của UBND huyện Đak Đoa ban hành

ngày 04/11/2020 nhưng Văn bản số 66/UBND-KHTH của UBND tỉnh Gia Lai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa ban hành ngày 08/01/2020 theo đề nghị của Sở Xây dựng.

- Khu C: Báo cáo số 410/BC-UBND của UBND huyện Đak Đoa ban hành ngày 16/11/2020 nhưng Văn bản số 67/UBND-KHTH của UBND tỉnh Gia Lai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa ban hành ngày 08/01/2020 theo đề nghị của Sở Xây dựng.

Từ những lý do trên, hồ sơ trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác chưa đảm bảo theo quy định của Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

Tuy nhiên, tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về việc nhất trí để UBND tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư danh mục các dự án đầu tư phát triển nhà ở triển khai năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong đó có 02 dự án này. Và ngày 08/01/2020, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu B - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa (tại Văn bản số 66/UBND-KHTH) và chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng khu C - Khu biệt thự nhà ở thuộc Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa (tại Văn bản số 67/UBND-KHTH). Vì vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Nếu được HĐND tỉnh đồng ý chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 02 dự án này, Ban đề nghị HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định và thực hiện đúng quy hoạch đã được phê duyệt trước khi ban hành quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Mười bảy xem xét, quyết định./hbx

Noi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khóa XI;
- Lưu: VT-KTNS(Tr.).

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Đình Phương